

Số: 69 /BC-UBND

Vĩnh Cửu, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Về việc tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2023**

Kính gửi: Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở Văn bản số 6145/SKHĐT-ĐT ngày 25/12/2023 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2023. UBND huyện Vĩnh Cửu báo cáo như sau:

**PHẦN A: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**I. Tổng hợp số liệu và kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu**

*1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện công tác đấu thầu*

Công tác tổ chức đấu thầu tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục, quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các quy định hiện hành.

1.1. Kết quả lựa chọn nhà thầu dự án sử dụng vốn nhà nước năm 2023 theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 1 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13:

- Số lượng gói thầu: 788 gói thầu (78 gói phi tư vấn; 561 gói tư vấn; 42 gói mua sắm hàng hóa; 106 gói xây lắp; 01 gói hỗn hợp)
- Tổng giá các gói thầu: 510.939 triệu đồng.
- Tổng giá trúng thầu: 487.825 triệu đồng.
- Chênh lệch giữa giá trúng thầu so với giá gói thầu 23.114 triệu đồng (giảm 4%).

1.2. Kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm nguồn vốn mua sắm thường xuyên năm 2023 quy định tại điểm D, Đ, E và G Khoản 1 Điều 1 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13:

- Số lượng gói thầu: 178 gói thầu (15 gói phi tư vấn; 134 gói tư vấn; 12 gói mua sắm hàng hóa, 17 gói thầu xây lắp)
- Tổng giá gói thầu: 125.607 triệu đồng.
- Tổng giá trúng thầu: 122.910 triệu đồng.
- Chênh lệch giữa giá trúng thầu so với giá gói thầu 2.697 triệu đồng (giảm 2%).

*(Đính kèm biểu tổng hợp)*



## 2. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

UBND huyện đã triển khai, quán triệt đến các phòng, ban chuyên môn, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện công tác đấu thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu. Công tác đấu thầu thực hiện tuân thủ theo các quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/05/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Trong công tác lựa chọn nhà thầu chấp hành nghiêm các quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, như đăng tải thông tin trên Báo đấu thầu (đăng tải Kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu, thông báo kết quả đấu thầu ...).

## 3. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà thầu

Trong năm 2023, không thực hiện thanh tra, kiểm tra về công tác lựa chọn nhà thầu.

## 4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu

Trong năm 2023 trong hoạt động đấu thầu ở huyện Vĩnh Cửu không có đơn khiếu nại, kiến nghị nào. Không có trường hợp nào bị xử phạt trong đấu thầu.

## 5. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu

Trong năm 2023, trên địa bàn huyện không có nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các gói thầu.

## II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm 2023

### 1. Đánh giá chung

- Nhìn chung công tác lựa chọn nhà thầu trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu lựa chọn được các đơn vị có năng lực, uy tín thực hiện các gói thầu đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ thuật... đáp ứng được yêu cầu mời thầu. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có không ít nhà thầu thi công chưa đáp ứng được tiến độ, công tác lập hồ sơ hoàn công, quyết toán còn chậm trễ phải đôn đốc nhiều lần.

- Việc phân bổ kế hoạch vốn thực hiện dự án cho các dự án kịp thời, phù hợp tiến độ thi công đảm bảo cho nhà thầu trong việc hoàn thành hợp đồng.

- Ngoài những kết quả đạt được, trong công tác đấu thầu trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu không tránh khỏi có những thiếu sót. Do công tác lựa chọn nhà thầu qua mạng còn mới, đội ngũ làm công tác đấu thầu chưa nắm bắt rõ quy trình, cách thức, còn lúng túng khi triển khai thực hiện.

UBND huyện Vĩnh Cửu sẽ tập trung hơn trong công tác quản lý, điều hành, yêu cầu các phòng ban, đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện nghiêm các quy định trong lĩnh vực này.

2. Về xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật về đấu thầu: UBND huyện là đơn vị thực hiện các cơ chế chính sách về đấu thầu.











**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**CÁC GÓI THẦU MUA SẴM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẴM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023 THEO**  
**QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN I ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**  
 (Đính kèm Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>					
1. Phí tư vấn		12	108	108	
					742
2. Tư vấn		133	7.009	7.009	
					823
3. Mua sắm hàng hóa		3	14.515	13.460	1.055
					75
4. Xây lắp		9	34.518	34.443	40
					785
		8	16.038	15.998	
					40.694
		157	41.479	36.575	1.095
		21	37.670	86.335	1.602
			87.937		
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>					
1. Rộng rãi	Trong nước	2	14.394	13.339	1.055
	Quốc tế	8	73.000	71.737	1.263
2. Hạn chế	Trong nước				
	Quốc tế				
3. Chi định thầu	Trong nước	151	10.735	10.720	15
	Quốc tế				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	4	12.541	12.516	25
	Quốc tế	13	14.937	14.598	339
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước				
	Quốc tế				
6. Tự thực hiện	Trong nước				
	Quốc tế				
7. Đặc biệt	Trong nước				
	Quốc tế				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước				
	Quốc tế				
		157	37.670	36.575	1.095
		21	87.937	86.335	1.602
<b>Tổng cộng II</b>					
		157	37.670	36.575	1.095
		21	87.937	86.335	1.602

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả (1) gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên và (2) mua sắm tập trung được tổng hợp tại biểu 2.4

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng



**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2023 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**  
*(Đính kèm Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu)*

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)			Dự án nhóm B (3)			Dự án nhóm C (4)			Tổng (1 + 2 + 3 + 4)					
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>																			
1. Phí tư vấn	KQM																		
2. Tư vấn	QM																		
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																		
4. Xây lắp	QM																		
5. Hỗn hợp	QM																		
<b>Tổng cộng I</b>	KQM																		
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>																			
1. Rõng rãi (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	Trong nước	KQM																	
	Quốc tế	QM																	
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước	QM																	
	Quốc tế	QM																	
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước	KQM																	
	Quốc tế	QM																	
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM																	
	Quốc tế	QM																	
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM																	
	Quốc tế	QM																	
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM																	
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	QM																	
<b>Tổng cộng II</b>		KQM																	

*Ghi chú: Phân đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, để nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1  
 Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, để nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2  
 KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)  
 QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng*



## PHỤ LỤC 2

## Thông tin, số liệu cụ thể về công tác lựa chọn nhà thầu theo phương thức mua sắm tập trung năm 2023

(Đính kèm Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Cách thức lựa chọn nhà thầu (Qua mạng/không qua mạng)	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu mua/nhận HSMT, HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HS ĐX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá ký hợp đồng	Loại Hợp đồng	Cách thức ký hợp đồng (Hợp đồng khung/hợp đồng trực tiếp)
<b>I. Tên đơn vị mua sắm</b>													
<b>I. Dự toán mua sắm I</b>													
1.1. Tên gói thầu 1													
1.2. Tên gói thầu 2													
....													
Tổng cộng I													
<b>II. Tên đơn vị mua sắm</b>													
<b>I. Dự toán mua sắm I</b>													
1.1. Tên gói thầu 1													
1.2. Tên gói thầu 2													
....													
Tổng cộng II													
<b>III. Tổng cộng (I+II+...)</b>													

Ghi chú: Mua sắm tập trung hợp tại biểu này đồng thời tổng hợp tại Biểu 2.1 và 2.2



## PHỤ LỤC 2

**Báo cáo tổng hợp kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA năm 2023**

*(Đính kèm Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Nội dung	Thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định (CPTPP, EVFTA, UKVFTA)	Giá gói thầu	Giá trị của tùy chọn mua thêm	Lĩnh vực lựa chọn nhà thầu (Tư vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ xây dựng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu (đấu thầu rộng rãi nội địa/ quốc tế, chỉ định thầu nội địa/ quốc tế)	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSD X	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng
<b>I. Tên cơ quan mua sắm 1</b>											
<b>I. Dự án, dự toán mua sắm 1</b>											
1.1. Tên gói thầu 1											
1.2. Tên gói thầu 2											
....											
<b>I. Dự án, dự toán mua sắm 2</b>											
1.1. Tên gói thầu 1											
....											
<b>Tổng cộng I</b>											
<b>II. Tên cơ quan mua sắm 2</b>											
<b>I. Dự án, dự toán mua sắm 1</b>											
1.1. Tên gói thầu 1											
....											
<b>I. Dự án, dự toán mua sắm 2</b>											
1.1. Tên gói thầu 1											
....											
<b>Tổng cộng II</b>											
<b>III. Tổng cộng (I+II+...)</b>											

*Ghi chú: Các cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA phải báo cáo nội dung tại Biểu này.*



7  
PHỤ LỤC 2

Biểu 2.6A

**BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ LỰA CHỌN ĐƯỢC NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2023  
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP**

(Đính kèm Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

Đơn vị: Tỷ đồng

PHÂN LOẠI HÌNH THỨC ĐẦU THẦU	Tổng số dự án	Tổng đề xuất nộp ngân sách nhà nước yêu cầu trong HSMT, HSYC	Tổng đề xuất nộp ngân sách nhà nước được đề nghị trúng thầu	Chênh lệch	Dự kiến tổng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp trong HSMT/HSYC	Tổng Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp sau khi được giao đất, cho thuê đất
1. Rộng rãi						
2. Chỉ định thầu						
3. Đặc biệt						
<b>Tổng cộng</b>						



## PHỤ LỤC 2

Biểu 2.6B

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023**  
**THEO LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP**  
*(Đính kèm Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu)*

Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Loại công trình dự án (1)	Công bố danh mục dự án (2)		Số lượng nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Số lượng nhà đầu tư chấp thuận NĐT (3)	Gia hạn thời gian nộp HSDK (có/không)(4)		Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (5)	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT/ HSYC	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDT/ HSDX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư (6)	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
				Thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư	Không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư			Có	Không					
<b>1. Dự án do Nhà nước có thẩm quyền lập</b>														
Dự án 1														
Dự án 2														
...														
<b>2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất</b>														
Dự án 1														
Dự án 2														
...														

Ghi chú:

- (1) Ghi loại công trình dự án theo tiêu chí phân loại sau: khu đô thị; nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ; hoặc công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng;
- (2) Ghi "X" đối với trường hợp đã công bố danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- (3) Ghi "X" trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;
- (4) Trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, ghi "Có" hoặc "Không" gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án
- (5) Ghi "X" trường hợp có 02 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;
- (6) Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn.



## PHỤ LỤC 2

Biểu 2.6C

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN PHẢI TỔ CHỨC ĐẦU THẦU THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CHUYỂN NGÀNH, PHÁP  
LUẬT VỀ XÃ HỘI HÓA NĂM 2023 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP**

*(Đính kèm Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu)*

Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Lĩnh vực dự án (1)	Công bố danh mục dự án (2)		Số lượng nhà đầu tư nộp HSDK thực hiện dự án	Số lượng nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Chấp thuận NĐT (3)	Gia hạn thời gian nộp HSDK (có/không)(4)		Đầu thầu rộng rãi (5)	Tiêu chí xét duyệt trúng thầu (6)
				Thuộc diện chấp thuận đầu tư	Không thuộc diện chấp thuận				Có	Không		

**1. Dự án do Nhà nước có thẩm quyền lập**

Dự án 1												
Dự án 2												
...												

**2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất**

Dự án 1												
Dự án 2												
...												

Ghi chú:

- (1): Ghi lĩnh vực dự án: Y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, môi trường...;  
 (2): Ghi "X" đối với trường hợp đã công bố danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;  
 (3): Ghi "X" trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;  
 (4): Trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, ghi "Có" hoặc "Không" gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án  
 (5): Ghi "X" trường hợp có 02 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;  
 (6): Ghi tiêu chí xét duyệt trúng thầu (đề xuất nộp ngân sách nhà nước hoặc giá phí hàng hóa, dịch vụ hoặc tiêu chí khác).



